

KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN - 30 NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Hà Văn Sỹ - Tạ Minh Hà

Khoa Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Công đoàn



Tập thể cán bộ, giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học Công đoàn

1. Quá trình hình thành và phát triển

Khoa Quản trị Kinh doanh (QTKD), Trường Đại học Công đoàn (ĐHCĐ) được thành lập tháng 10 năm 1992 trong bối cảnh Việt Nam phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước và sự phát triển mạnh mẽ về số lượng doanh nghiệp. Sự ra đời của Khoa QTKD đánh dấu bước ngoặt quan trọng đối với Trường ĐHCĐ: Từ một trường đơn ngành đã trở thành trường đào tạo đa ngành trong khối các trường đại học về kinh tế. Kế thừa và phát huy truyền thống đào tạo của Nhà trường, kết hợp với sự

năng động của mình, Khoa QTKD đã nhanh chóng khẳng định vị thế trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) và đóng góp tích cực vào việc cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng, phục vụ cho sự nghiệp phát triển của tổ chức Công đoàn Việt Nam và sự phát triển kinh tế đất nước. Khoa QTKD đã tập hợp được một đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, nhiệt tình, có kinh nghiệm và tâm huyết với nghề nghiệp. Hiện nay, Khoa có 14 cán bộ, giảng viên, trong đó: có 05 giảng viên có học vị Tiến sĩ, 9 giảng viên là thạc sĩ, 02 giảng viên đang học Nghiên cứu sinh.



Giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh đạt giải Nhì “Hội giảng cấp trường” năm học 2018 - 2019

Khoa QTKD đã trải qua gần 30 năm xây dựng và trưởng thành với sự mở rộng về quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo. Từ những khóa đầu tiên với số lượng sinh viên ít ỏi, đến nay Khoa đã tuyển sinh và đào tạo được 28 khóa với tổng số hơn 15.000 sinh viên đại học chính quy, 300 sinh viên cao đẳng và đã đào tạo được 450 học viên cao học. Đây là một kết quả khả quan sau một chặng đường dài và ngày càng giúp nâng cao chất lượng đào tạo, cũng như uy tín của khoa QTKD nói riêng và Trường ĐHCĐ nói chung, trên thị trường giáo dục Việt Nam.

2. Những kết quả hoạt động chủ yếu

2.1. Về đào tạo

Trải qua một chặng đường gần 30 năm, khoa QTKD luôn quan tâm tới hoạt động đào tạo, đây là hoạt động trọng tâm và trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng cũng như nâng cao uy tín của Khoa. Khi mới thành lập, Khoa chỉ đào tạo một chuyên ngành duy nhất là QTKD tổng hợp. Sau đó, các chuyên ngành đào tạo của Khoa

luôn được điều chỉnh, để phù hợp với nhu cầu xã hội. Khoa đã tiến hành đào tạo nhiều chuyên ngành sâu, như Quản trị Tài chính kế toán, Quản trị bảo hiểm, Quản trị Du lịch, Quản trị Nhân lực, Luật kinh doanh. Sau khi các chuyên ngành của khoa phát triển thành các khoa riêng biệt của Trường ĐHCĐ (khoa Kế toán, Tài chính ngân hàng, Quản trị nhân lực và Luật), khoa QTKD lại tập trung đào tạo một chuyên ngành là QTKD tổng hợp. Khoa QTKD đã có những đóng góp lớn cho mục tiêu phát triển đa ngành của trường, giúp nhà trường nâng cao chất lượng và số lượng đào tạo. Hiện nay, Khoa được giao chủ trì đào tạo ngành QTKD trình độ đại học và thạc sĩ.

Với bề dày lịch sử, khoa QTKD luôn thu hút được số lượng sinh viên đăng kí với chất lượng khá, sinh viên tốt nghiệp hàng năm cũng luôn đạt tỉ lệ cao. Đồng thời, Khoa đã phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng lấy ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng của sinh viên, đồng thời định kì khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên

có liên quan khác như đội ngũ cán bộ, giảng viên trong trường, các nhà quản lý, đại diện người sử dụng lao động, cựu sinh viên... Giai đoạn (2016 - 2020), số lượng sinh viên ngành QTKD tốt nghiệp đạt loại khá, giỏi luôn chiếm tỷ lệ cao. Cụ thể:

Bảng 1. Thống kê sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh giai đoạn (2016 - 2020)

STT	Khóa học/Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 6 tháng ra trường qua khảo sát (%)
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	
1	QT20/2016	296	258	0	2.33	65.12	95,85
2	QT21/2017	323	239	0.04	2.09	68.62	99,38
3	QT22/2018	350	258	0	2.0	50.0	87,2
4	QT23/2019	248	206	0	3.23	61.69	95,74
5	QT24/2020	250	215	0.4	3.6	67.6	-

(Nguồn: Khoa Quản trị kinh doanh)

Qua **bảng 1**, có thể thấy rằng tỷ lệ sinh viên khoa QTKD tốt nghiệp đạt loại xuất sắc, giỏi và khá chiếm tỷ lệ cao trên 70%, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trung bình khoảng dưới 30%, điều này phản ánh thực tế về khả năng tiếp thu, nhận thức và tự học của sinh viên của Khoa ngày càng được cải thiện qua các năm. Bên cạnh đó, qua khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên đã tốt nghiệp các năm, cho thấy hơn 90% đã có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp, và tăng dần qua các năm, thậm chí nhiều sinh viên đã có việc làm ngay khi đang ngồi trên ghế nhà trường cũng như tự mở một công việc kinh doanh riêng khi đang là sinh viên khoa QTKD. Đây là một tín hiệu đáng mừng cho kết quả đầu ra của sinh viên khoa QTKD. Một trong những lý do quan trọng đó là do các học phần và kỹ năng của ngành QTKD giúp cho sinh viên của Khoa có thể thích nghi với nhiều việc làm trên thị trường lao động như nhân viên kinh doanh, nhân viên nghiên cứu thị trường, nhân viên bán hàng,...

2.2. Về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giảng viên, chất lượng đào tạo và rèn luyện tư duy tự

nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo của sinh viên. Do vậy, Khoa QTKD rất quan tâm và có nhiều giải pháp để thúc đẩy hoạt động NCKH của giảng viên và sinh viên. Hàng năm, các giảng viên trong khoa đều rất tích cực trong hoạt động viết và gửi bài đến các tạp chí trong nước và quốc tế, tích cực đóng góp bài viết, tham dự các buổi tập huấn, hội thảo với nhiều lĩnh vực khác nhau, liên quan mật thiết đến các hoạt động chuyên môn của khoa. Bên cạnh đó, các giảng viên trong khoa cũng luôn tích cực biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy trong và ngoài trường.

Bảng 2: Thống kê số lượng đề tài, sách của giảng viên khoa Quản trị kinh doanh

Phân loại đề tài	Số lượng				
	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh	0	0	5	0	1
Đề tài cấp trường	1	1	1	1	2
Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo	0	0	1	1	3
Tổng	1	1	7	2	6

(Nguồn: Khoa Quản trị kinh doanh)

Bảng 3: Tổng kết các bài báo của giảng viên

Phân loại bài báo	Số lượng				
	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Bài báo quốc tế	1	1	0	0	0
Bài báo trong nước	10	5	4	14	9
Hội thảo quốc tế	1	0	0	2	2
Hội thảo trong nước	0	0	3	1	3
Tổng	12	6	7	17	14

(Nguồn: Khoa Quản trị kinh doanh)

Về hoạt động NCKH của sinh viên, giảng viên Khoa QTKD cũng luôn động viên, khuyến khích và tích cực hướng dẫn sinh viên NCKH hàng năm. Số lượng đề tài NCKH của sinh viên QTKD luôn dẫn đầu toàn trường cũng như kết quả nghiệm thu được Hội đồng NCKH đánh giá cao. Điều này cho thấy, các giảng viên trong khoa luôn sát sao, đồng hành cùng sinh viên trong mọi hoạt động từ giảng dạy đến các hoạt động khác.

Bảng 4. Thống kê kết quả NCKH của sinh viên ngành QTKD

Phân loại đề tài	Số lượng				
	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Số lượng đề tài tham gia	22	20	28	22	25
Số lượng sinh viên tham gia NCKH	80	58	74	77	104
Số lượng đề tài đạt giải (nhất, nhì, ba)	7	6	6	7	7

(Nguồn: Khoa Quản trị kinh doanh)

2.3. Về hoạt động đoàn thể, Câu lạc bộ Nhà quản trị tương lai (FMC)

Không chỉ quan tâm đến nâng cao chất lượng giảng dạy và NCKH, khoa QTKD cũng rất tích cực tham gia vào các hoạt động đoàn thể do Công đoàn trường phát động và hoạt động của Đoàn trường ĐHCĐ. Khoa cũng đã đạt được một số thành tích như Giải ba “Nét đẹp công sở”, Giải giọng ca ấn tượng, “Hội diễn văn nghệ năm

2018”, Giải nhì “Hội giảng cấp trường năm 2019”, Giải nhất “Hội thi cắm hoa năm 2020”, điều này cho thấy giảng viên khoa QTKD vừa giỏi chuyên môn lại rất tích cực thể hiện những tài năng riêng của bản thân cũng như đóng góp cho sự phát triển của khoa và nhà trường.

Bên cạnh đó, khoa QTKD có một sân chơi rất bổ ích cho sinh viên đó là Câu lạc bộ FMC trực thuộc khoa QTKD là một trong những Câu lạc bộ (CLB) ra đời sớm nhất của Trường ĐHCĐ. Thời gian đầu CLB là sân chơi cho tất cả các bạn sinh viên trong Khoa QTKD, từ năm 2006 nhận thấy nhu cầu tham gia hoạt động của các sinh viên thuộc khối ngành kinh tế của trường (Khoa Kế toán và Tài chính ngân hàng), CLB đã mở rộng hoạt động trở thành sân chơi cho toàn thể sinh viên có nhu cầu tham gia. Trải qua 17 năm hoạt động, CLB đã trở thành một sân chơi không thể thiếu đối với sinh viên trường ĐHCĐ, tạo ra một môi trường mở để các sinh viên có thể sáng tạo, hoạt động, thể hiện, gặp gỡ, giao lưu, chia sẻ,...



Khoa Quản trị kinh doanh đạt giải Nhất “Hội thi cắm hoa” năm 2020.



Sinh viên Khoa Quản trị kinh doanh đạt giải Đội thi được yêu thích tại Cuộc thi “Tài năng trẻ Logistics” năm 2020

và là cầu nối gắn gũi giữa khoa QTKD và các sinh viên. CLB đã tổ chức được rất nhiều hoạt động thiết thực để hoàn thiện kiến thức, bổ trợ kỹ năng cho sinh viên khoa QTKD nói riêng và các sinh viên trong và ngoài trường. Có thể kể đến như: cuộc thi “Nhà quản trị tài ba” được tổ chức hàng năm, “Talkshow Định vị thương hiệu cá nhân”, kết hợp cùng Đội Hành trang Khởi nghiệp tổ chức “Tọa đàm Chia khóa thành công”, chương trình thiện nguyện tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Ninh, chương trình “Sinh viên thanh lịch 2017”, “The Next MC năm 2020”. Những chương trình trên đã góp phần giúp các bạn sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm, xây dựng tư duy mục tiêu và chuẩn bị hành trang trước khi ra trường.

3. Mục tiêu phát triển đến năm 2030

Thực hiện triết lý giáo dục của Trường Đại học

Công đoàn “Học để biết, học để làm việc, học để chung sống, học để khẳng định mình, học để hội nhập, học để kiến tạo tương lai”, nhằm tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những đơn vị đào tạo có uy tín trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, trở thành Khoa đào tạo trọng điểm của Nhà trường, Khoa QTKD tiếp tục đặt ra những mục tiêu phát triển đến năm 2030 như sau:

- Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, cập nhật giáo trình, nguồn học liệu, sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- Phấn đấu đến năm 2030 ít nhất khoa có 02 giảng viên có học hàm PGS, 90% giảng viên trong khoa có học vị Tiến sĩ; hàng năm mỗi giảng viên có ít nhất 01 bài báo (đề tài)/năm.
- Mỗi năm có ít nhất 85% sinh viên tốt nghiệp từ loại Khá trở lên; 96% sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp 12 tháng. □